

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2209 /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Đề án Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020

Kính gửi: HĐND tỉnh Quảng Trị

(Kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa VI, nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Thực hiện Quyết định số 25/NQ-HĐND ngày 09/12/2012 của HĐND tỉnh về Chương trình Ban hành văn bản quy phạm pháp luật toàn khóa của HĐND tỉnh khóa VI, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng Đề án Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020 (Sao gửi kèm theo)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua để có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



th
Nguyễn Đức Cường

Số: 2209/ĐA-UBND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2013

ĐỀ ÁN

Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, BẢO TỒN, TÔN TẠO, CHỐNG XUỐNG CẤP HỆ THỐNG DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA TỈNH QUẢNG TRỊ TỪ NĂM 1996 ĐẾN NAY VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Những kết quả đã đạt được:

Quảng Trị là vùng đất có bề dày lịch sử văn hóa và truyền thống cách mạng. Trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, mảnh đất và con người nơi đây đã vượt lên mọi thử thách, hy sinh làm nên những kỳ tích hào hùng trong đấu tranh và xây dựng. Đặc biệt, trải qua hai cuộc kháng chiến đầy gian khổ hy sinh đã để lại trên mảnh đất này nhiều di tích có giá trị lịch sử, văn hoá sâu sắc mà ngày nay chúng ta phải có trách nhiệm bảo tồn, tôn tạo nhằm phát huy tác dụng trong việc giáo dục truyền thống, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế văn hóa, xã hội của tỉnh nhà.

Đến nay, toàn tỉnh có 509 di tích, trong đó có 33 di tích Quốc gia, 476 di tích cấp tỉnh (bao gồm: 444 di tích Lịch sử, 41 di tích Văn hóa nghệ thuật, 17 di tích Khảo cổ, 7 Danh lam - Thắng cảnh). Các di tích hầu hết thuộc loại hình lịch sử cách mạng kháng chiến tồn tại dưới dạng chứng tích, phế tích trong điều kiện thời tiết, khí hậu khắc nghiệt.

Trước nhu cầu bức thiết của công tác quản lý trùng tu tôn tạo và phát huy hiệu quả của hệ thống di tích, UBND tỉnh đã trình Chính phủ ra Quyết định số 281/TTg ngày 3/5/1996 về việc Phê duyệt "Dự án quy hoạch tổng thể đầu tư, bảo tồn, tôn tạo hệ thống các di tích lịch sử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1996 – 2010". Được sự quan tâm của Trung ương, sự phối hợp của các cấp, các ngành, tỉnh đã huy động được nhiều nguồn lực để đầu tư tôn tạo một số di tích tiêu biểu như: Thành Cổ Quảng Trị, Khu lưu niệm TBT Lê Duẩn, Sân bay Tà Con, Khu Chính phủ CMLTCHMNVN, Địa đạo Vịnh Mốc, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Cầu treo Bến Tắt và một số di tích quan trọng khác do các huyện, thị, thành phố quản lý như: Đình làng Hà Thượng, Đình làng Câu Nhi, Vụ thăm sát Mỹ Thủy, Chiến khu Ba Lòng... với số vốn đầu tư tôn tạo 208,5 tỷ đồng (Phụ lục 1). Việc đầu tư tôn tạo đã cơ bản hoàn thành giai đoạn I và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả. Ngoài ra, nguồn hỗ trợ chống xuống cấp từ trung ương, địa phương và xã hội hoá đã tu bổ, tôn tạo 11 di tích khác với tổng kinh phí 7,070 tỷ đồng (Phụ lục 2).

Công tác nghiên cứu, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học và khoanh vùng bảo vệ được quan tâm thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 706/QĐ-UB ngày 12/7/1996 về việc phân cấp quản lý di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh cho các địa phương, đơn vị trên toàn tỉnh. Nhiều huyện, thị, thành phố đã làm tốt công tác quản lý, đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa bằng ngân sách địa phương và vận động nguồn lực xã hội hóa. Đến nay toàn tỉnh đã có 101 di tích cấp tỉnh được dựng bia biển, đài kỷ niệm, đền tưởng niệm, phục dựng, trùng tu tôn tạo, với tổng số tiền 62,5 tỷ đồng (*Phụ lục 3*).

Nhiều tổ chức kinh tế, xã hội, Ban liên lạc CCB, các đơn vị lực lượng vũ trang từng chiến đấu trên chiến trường Quảng Trị đã quan tâm đóng góp hỗ trợ kinh phí cho công tác xây dựng một số công trình tưởng niệm, tượng đài, di tích lịch sử trên địa bàn như: Tượng đài Chiến thắng, Tháp chuông, Bến thả hoa bờ Nam, bờ Bắc sông Thạch Hãn, Đền Liệt sỹ Trường Sơn-Bến Tấn và một số di tích khác với giá trị trên 130 tỷ đồng. Các đoàn thể, lực lượng vũ trang, trường học cũng đã tích cực tham gia chăm sóc, bảo vệ nhiều di tích.

Hầu hết các di tích sau khi được trùng tu, tôn tạo đã trở thành điểm tham quan, du lịch, sinh hoạt văn hóa và giáo dục truyền thống một cách có hiệu quả. Hàng năm lượng khách du lịch, hành hương về với Quảng Trị tăng 10 - 15%. Các lễ hội cách mạng, các chương trình "Về nguồn", "Chiến trường xưa và đồng đội", "Du lịch DMZ" thu hút hàng vạn du khách trong nước và Quốc tế, không chỉ quảng bá hình ảnh mảnh đất, con người Quảng Trị mà còn góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Những khó khăn, hạn chế:

Do phải trải qua những tác động mạnh, thường xuyên của điều kiện tự nhiên (bão lũ, thời tiết khắc nghiệt) và những biến động dữ dội của điều kiện xã hội (sự tàn phá của bom đạn chiến tranh và kê cả ý thức trách nhiệm chưa đầy đủ của con người) nên phần lớn các di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã bị hư hại, xuống cấp gây nhiều khó khăn, trở ngại cho công tác bảo vệ, giữ gìn tu bổ, tôn tạo di tích.

Các di tích Quốc gia: tuy đã được đầu tư theo dự án "Quy hoạch tổng thể đầu tư tôn tạo hệ thống di tích LSVH tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1996-2010" của Chính phủ, nhưng chỉ mới tập trung vào những hạng mục quan trọng của các di tích tiêu biểu, còn nhiều hạng mục, nhiều di tích chưa được đầu tư, hoặc đầu tư chưa hoàn chỉnh dẫn đến tình trạng xuống cấp, biến dạng nghiêm trọng, hoặc thiếu đồng bộ.

Các di tích cấp Tỉnh được phân cấp cho các huyện, thị, thành phố, trực tiếp quản lý và phát huy giá trị theo Quyết định 706/QĐ-UB, tuy nhiên do ngân sách của các địa phương hạn hẹp, việc đầu tư cho công tác tu bổ tôn tạo di tích hàng năm chủ yếu dựa vào chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa và từ nguồn xã hội hóa nên cho đến nay phần lớn các di tích cấp tỉnh trên địa bàn chưa được đầu tư tu bổ, tôn tạo.

Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản văn hóa của các địa phương chưa được chú trọng. UBND các cấp chưa quan tâm đúng mức việc lập hồ sơ

đất đai cho di tích, dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý để quản lý bảo vệ di tích lịch sử; Các huyện, thị, thành phố thiếu cán bộ chuyên trách có trình độ nghiệp vụ bảo tồn, bảo tàng để trực tiếp tham mưu về lĩnh vực bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn. Một số di tích đã được đầu tư tôn tạo nhưng việc phát huy hiệu quả còn hạn chế do khâu quản lý, tổ chức khai thác còn nhiều bất cập; Kinh phí để thực hiện công tác duy tu, sửa chữa sau đầu tư còn nhiều khó khăn.

Đến nay, toàn tỉnh còn 368 di tích chưa được đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp bao gồm: 17 di tích Quốc gia, 351 cấp tỉnh.

3. Sự cần thiết và căn cứ để xây dựng đề án:

- Từ thực trạng nêu trên, việc xây dựng đề án đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (2013 - 2020) là một nhu cầu cấp thiết, nhằm tiếp tục bảo vệ và giữ gìn hệ thống di sản vô giá đã góp phần làm nên truyền thống vẻ vang của quê hương Quảng Trị anh hùng. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý, phân định rõ trách nhiệm cho Chính quyền từ tỉnh đến cơ sở để chủ động trong xây dựng kế hoạch, phương án huy động nguồn lực đầu tư và phối hợp chặt chẽ của các cơ quan quản lý chuyên môn cho công tác tôn tạo di tích lịch sử văn hóa. Việc bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp, quản lý, khai thác và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên toàn tỉnh mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thực hiện tốt đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta, không chỉ phục vụ trực tiếp cho di tích mà còn góp phần mang lại những hiệu quả lớn lao có tính toàn diện về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội của tỉnh nhà.

Căn cứ xây dựng đề án:

- Luật Di sản Văn hóa ngày 29/10/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 18/6/2009;

- Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa;

- Quyết định 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1211/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về văn hóa giai đoạn 2012 - 2015;

- Các Quyết định công nhận di tích Quốc gia, cấp tỉnh và Quyết định số 706/QĐ-UB ngày 12/7/1996 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân cấp quản lý di tích;

- Nghị quyết 25/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật toàn khóa của Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa VI;

4. Phạm vi, đối tượng đề án:

- Hệ thống di tích lịch sử văn hóa Quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bao gồm: Các di tích quốc gia, các di tích cấp tỉnh chưa được đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp.

- Các di tích Quốc gia tiêu biểu đã được Trung ương đầu tư theo dự án “Quy hoạch tổng thể đầu tư tôn tạo hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1996 - 2010” mới hoàn thành giai đoạn I sẽ được tiếp tục đầu tư theo dự án “Quy hoạch tổng thể đầu tư tôn tạo hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014 - 2020” (Dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để thực hiện trong thời gian tới).

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ BẢO TỒN, TÔN TẠO, CHỐNG XUỐNG CẤP HỆ THỐNG DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2013 – 2020

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng xuống cấp của hệ thống di tích và nguy cơ mất mát, thất truyền di sản văn hóa vật thể. Nâng cao tính bền vững, đảm bảo sự tồn tại lâu dài của hệ thống di sản này. Tạo ra những sản phẩm đặc thù có giá trị lịch sử văn hóa giáo dục truyền thống và góp phần phục vụ nhu cầu hưởng thụ của các tầng lớp nhân dân, phát triển du lịch.

Huy động mọi nguồn lực của Nhà nước và toàn xã hội để bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị hệ thống các di tích lịch sử văn hóa, góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng, nâng cao lòng tự hào dân tộc, giới thiệu quảng bá hình ảnh mảnh đất, con người Quảng Trị, kết hợp với việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- 100% di tích của tỉnh hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới khoanh vùng bảo vệ và được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất.

- 100% di tích cấp tỉnh hoàn thành việc xây dựng bia, biển.

- 100% di tích Quốc gia đã phân cấp cho các huyện, thị, thành phố quản lý, khai thác sử dụng, một số di tích cấp tỉnh tiêu biểu được đầu tư phục dựng, tôn tạo.

- Hoàn thành việc quy hoạch, đầu tư tôn tạo các hạng mục còn lại của các di tích quan trọng như: Thành Cổ Quảng Trị, Nhà đày Lao Bảo, Khu lưu niệm TBT Lê Duẩn, Địa đạo Vịnh Mốc, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Căn cứ Dốc Miếu và Hàng rào điện tử Mc.Namara.

- Tiếp tục nghiên cứu, kiểm kê lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp Tỉnh, nâng hạng các di tích cấp tỉnh có đủ tiêu chí lên di tích Quốc gia. Hoàn thành 4 hồ sơ công nhận di tích Quốc gia đặc biệt: Cụm di tích ghi dấu chiến công 81 ngày đêm đánh địch tái chiếm thị xã Quảng Trị, Nhà lưu niệm TBT Lê Duẩn, Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh và Địa đạo Vịnh Mốc, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải.

II. PHƯƠNG HƯỚNG:

- Ưu tiên đầu tư tôn tạo bằng ngân sách Nhà nước các cấp và các nguồn huy động hợp pháp khác đối với các di tích thuộc loại hình lịch sử (Cách mạng kháng chiến) và di tích khảo cổ quan trọng, những di tích có tác động trực tiếp đến công tác giáo dục truyền thống cách mạng và các di tích phục vụ hoạt động du lịch.

- Kết hợp ngân sách Nhà nước và huy động tối đa nguồn xã hội hoá để thực hiện công tác tôn tạo di tích trên phạm vi toàn tỉnh; Gắn đầu tư tôn tạo với bảo vệ, quản lý khai thác và phát huy giá trị các di tích.

- Việc trùng tu, tôn tạo, dựng bia, biển các di tích phải được thực hiện bằng các vật liệu có độ bền vững cao, đảm bảo tính chân thực, chính xác về nội dung, ý nghĩa lịch sử; đẹp về hình thức, trang trọng về cách thể hiện, thực hiện đúng theo Luật Di sản và các quy định hiện hành.

III. GIẢI PHÁP:

1. Đối với các di tích Quốc gia tiêu biểu đã được đầu tư giai đoạn I nhưng chưa hoàn chỉnh hoặc chưa được đầu tư cần tiếp tục đầu tư bằng nguồn vốn dành cho dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích của Chương trình MTQG về văn hóa, nguồn hỗ trợ khác của TW, kết hợp nguồn ngân sách của tỉnh, nguồn xã hội hóa:

Lập dự án "Quy hoạch tổng thể đầu tư tôn tạo hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014 - 2020" trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và bố trí ngân sách Trung ương kết hợp với ngân sách đối ứng của Tỉnh và xã hội hóa để tiếp tục đầu tư, gồm 10 di tích, Trong đó:

- 06 di tích thuộc Dự án "Quy hoạch tổng thể đầu tư, bảo tồn, tôn tạo hệ thống các di tích lịch sử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1996 - 2010" đã được phê duyệt tại Quyết định số 281/TTg ngày 3/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ và đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt dự án sẽ tiếp tục được đầu tư, gồm: Thành Cổ Quảng Trị, Nhà đày Lao Bảo, Khu lưu niệm TBT Lê Duẩn, Địa đạo Vịnh Mốc, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Căn cứ Dốc Miếu và Hàng rào điện tử Mc Namara.

- 04 di tích cấp Quốc gia khác chưa được đầu tư, dự kiến lập bổ sung trong dự án "Quy hoạch tổng thể đầu tư tôn tạo hệ thống di tích LSVH tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014 - 2020" trình Chính phủ phê duyệt để triển khai. Các di tích này bao gồm: Cảng quân sự Đông Hà, Các điểm vượt đường 9 của hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh, Địa điểm xuất phát đường dây 559, Địa điểm trận địa tên lửa bắn rơi máy bay B52 đầu tiên ở Việt Nam.

2. Đối với các di tích Quốc gia được phân cấp cho huyện, thị, thành phố quản lý cần được đầu tư tôn tạo, nâng cấp từ nguồn ngân sách tỉnh, các địa phương và xã hội hoá là chính cùng với nguồn hỗ trợ của Trung ương :

Số lượng thuộc nhóm này là 13 di tích, trong đó:

- 06 di tích đã được đầu tư trùng tu, tôn tạo, đưa vào khai thác phát huy giá trị nhưng quy mô đầu tư nhỏ bé chưa tương xứng với tầm vóc di tích. Bao gồm: Địa điểm Vụ thăm sát làng Tân Minh, Chiến khu Ba Lòng, Địa điểm chiến thắng Làng Vây, Ngã ba Long Hưng, Bến đò B (Tùng Luật), Đình làng Nghĩa An. Các di tích này cần tiếp tục đầu tư tu bổ, tôn tạo, nâng cấp các hạng mục hoặc một phần hạng mục di tích; nhất là đầu tư tạo lập khuôn viên, nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm bảo vệ lâu dài công trình và tạo điều kiện phục vụ khai thác phát huy giá trị của di tích. (Phụ lục 4a).

- 07 di tích chưa được đầu tư. Bao gồm: Chốt thép Long Quang, Bến sông Thạch Hãn, Nhà thờ Long Hưng, Trường Bồ Đề, Chùa Bảo Đông và lăng mộ Trần Đình Ân, Căn cứ Tân Sở, Hệ thống khai thác và xử lý nước giếng cổ Gio An. Các di tích này cần được đầu tư mới một cách tổng thể. (Phụ lục 4a).

3. Đối với các di tích cấp tỉnh đã được phân cấp cho UBND các huyện, thị, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý, sử dụng, phát huy:

Tổng số di tích cấp tỉnh cần được tôn tạo, phục hồi, dựng bia đài, cắm bia biển là 351 di tích. Trong đó:

- Tổng số di tích cấp tỉnh cần được tôn tạo, phục dựng là 23 di tích, giá trị đầu tư tối thiểu cho mỗi di tích là 200 - 300 triệu đồng từ ngân sách tỉnh, huyện và xã hội hóa (Nhóm I) (Phụ lục 5).

- Tổng số di tích cấp tỉnh cần được dựng bia đài di tích, giá trị tối thiểu mỗi bia đài là 50 triệu đồng từ ngân sách huyện và xã hội hóa là 67 di tích (Nhóm II) (Phụ lục 6).

- Tổng số di tích cấp tỉnh cần được cắm biển, giá trị đầu tư tối thiểu 20 triệu đồng/biển từ ngân sách xã, phường, thị trấn và xã hội hóa là 261 di tích (Nhóm III) (Phụ lục 7).

IV. NGHU CẦU KINH PHÍ VÀ PHÂN KỲ ĐẦU TƯ:

Nhu cầu kinh phí cần thiết để tôn tạo, tu bổ hệ thống di tích (Gồm: các di tích Quốc gia được phân cấp cho huyện, thị, thành phố quản lý; Các di tích cấp tỉnh phân cấp cho UBND các huyện, thị, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý) trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, như sau:

Tổng kinh phí: 37,07 tỷ đồng (Không tính các di tích quốc gia tiêu biểu do trung ương đầu tư, mục 1 – mục 4, phụ lục 4a)

Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 11,3 tỷ đồng
- Ngân sách tỉnh: 14,75 tỷ đồng
- Ngân sách cấp huyện: 4,42 tỷ đồng
- Ngân sách xã và xã hội hóa: 7,6 tỷ đồng

(Phụ lục 8a, 8b)

Đề thực hiện được đề án bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020, dự kiến về thời gian và tiến độ thực hiện các di tích quốc gia, cấp tỉnh được phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn quản lý như sau

DVT: Di tích

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện								Tổng số
		2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	
1	Di tích quốc gia	01	01	05	03	03	02	01	01	17
2	Di tích cấp tỉnh	10	40	100	40	40	40	40	41	351

(Phụ lục 4b).

V. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ:

1. Cơ chế, chính sách đầu tư:

- Các di tích Quốc gia tiêu biểu đã được phân cấp cho UBND huyện, thị, thành phố trực tiếp quản lý (gồm 4 di tích) được tiếp tục ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn CTMTQG về văn hóa, các nguồn hỗ trợ khác của Trung ương theo dự án "Quy hoạch tổng thể đầu tư tôn tạo hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014 - 2020" (*Dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2014*), nguồn đối ứng từ ngân sách tỉnh và xã hội hóa, (gồm 04 di tích; dự kiến tổng số vốn đầu tư 19 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 12,2 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 5,3 tỷ đồng và xã hội hóa 1,5 tỷ đồng. *Mục 1-4 Phụ lục 4a*).

- Các di tích Quốc gia khác đã được phân cấp cho UBND huyện, thị, thành phố trực tiếp quản lý sẽ huy động nguồn vốn từ Dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo của CTMTQG về văn hóa, các nguồn hỗ trợ khác của Trung ương được phân bổ hàng năm cho tỉnh và nguồn đối ứng từ ngân sách tỉnh, theo tỷ lệ: 50/50 (gồm 13 di tích; dự kiến tổng số vốn đầu tư 22,6 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 11,3 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 11,3 tỷ đồng. *Mục 5-17 Phụ lục 4a*).

- Các di tích cấp tỉnh đã được phân cấp cho các UBND huyện, thị, thành phố quản lý thuộc nhóm có quy mô đầu tư tôn tạo, phục dựng giá trị công trình tối thiểu từ 200 - 300 triệu đồng/di tích sẽ huy động nguồn lực đầu tư theo hình thức: Ngân sách tỉnh: 50%; Ngân sách huyện, thị, thành phố: 30%; Ngân sách xã, phường, thị trấn và xã hội hóa: 20% (gồm 23 di tích; dự kiến tổng số vốn đầu tư 6,9 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh 3,45 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 2,07 tỷ đồng, ngân sách xã và xã hội hóa 1,38 tỷ đồng. *Phụ lục 5*).

- Các di tích cấp tỉnh phân cấp cho các UBND huyện, thị, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý thuộc nhóm cần đầu tư dựng bia đài di tích, giá trị tối thiểu 50 triệu đồng/di tích từ huy động nguồn lực theo hình thức: Ngân sách huyện, thị, thành phố: 70%; và xã hội hóa: 30%. (gồm 67 di

tích; dự kiến tổng số vốn đầu tư 3,35 tỷ đồng, trong đó ngân sách cấp huyện 2,35 tỷ đồng, ngân sách xã và xã hội hóa 1 tỷ đồng. *Phụ lục 6*).

- Các di tích cấp tỉnh đã được phân cấp cho UBND các huyện, thị, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý khác cần đầu tư cấm biển di tích giá trị tối thiểu 20 triệu đồng/di tích, từ huy động nguồn lực theo hình thức: Ngân sách xã, phường, thị trấn và huy động xã hội hóa. (gồm 261 di tích; dự kiến tổng số vốn đầu tư 5,22 tỷ đồng. *Phụ lục 7*).

2. Quản lý hoạt động đầu tư:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ đầu tư quản lý các **dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo** di tích Quốc gia tiêu biểu.

- UBND huyện, thị xã, thành phố: Chủ đầu tư quản lý các **dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo** di tích Quốc gia và di tích cấp tỉnh đã được phân cấp quản lý trực tiếp.

- UBND xã, phường, thị trấn: Chủ đầu tư quản lý các **dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo** di tích cấp tỉnh đã được phân cấp quản lý trực tiếp.

UBND các cấp, các Sở, Ban, ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động quản lý, trùng tu tôn tạo di tích theo Luật Di sản Văn hóa, Nghị định hướng dẫn thực hiện của Chính phủ và theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án và báo cáo HĐND tỉnh về tình hình thực hiện, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung cơ chế và chính sách áp dụng; Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với UBND các huyện, thị, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đề án đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích, hướng dẫn về mặt chuyên môn đảm bảo đúng quy trình và quy định của việc trùng tu, tôn tạo di tích.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính chịu trách nhiệm thẩm định kế hoạch, dự án cụ thể đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích; Giúp UBND tỉnh bố trí, phân bổ nguồn ngân sách hàng năm cho các ngành, địa phương để bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích, đồng thời theo dõi và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đề án.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Bảo tồn Di tích và Danh thắng tỉnh quy hoạch quỹ đất, thực hiện cấm mốc, khoanh vùng bảo vệ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích, góp phần ngăn chặn tình trạng xâm hại và lấn chiếm di tích.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các Hội, Đoàn thể; Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng, vận động các trường học, các cơ sở Đoàn, các tổ chức đoàn thể đảm nhận việc chăm sóc, bảo vệ và phát huy hiệu quả các di tích trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, giáo dục

nâng cao ý thức và trách nhiệm của cộng đồng, thực hiện tốt phương châm xã hội hóa, huy động các nguồn lực góp phần vào việc trùng tu tôn tạo và bảo vệ di tích.

5. UBND các huyện, thị, thành phố; các xã, phường, thị trấn có kế hoạch cụ thể để thực hiện nhiệm vụ chống xuống cấp, tu bổ, tôn tạo đối với các di tích được phân cấp quản lý; chủ động bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực, đồng thời có trách nhiệm quản lý và thực hiện các dự án đúng mục đích và hiệu quả.

Các Sở, Ban ngành theo chức năng có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi thực hiện các nội dung của Đề án; Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp) kết quả thực hiện, đề xuất các giải pháp, chính sách nhằm thực hiện có hiệu quả đề án./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Cường

DANH MỤC DI TÍCH QUỐC GIA ĐÀ ĐÀU TƯ QUY MÔ GIAI ĐOẠN 1996-2012

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Tên di tích	Số QĐ công nhận di tích	Địa điểm	Loại hình	Nguồn vốn đầu tư			Ghi chú
					Tổng số	Trung ương	Tỉnh	
01	Làng địa đạo Vịnh Mốc	QĐ số 09/VH - QĐ ngày 21 / 5 / 1975	Xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.	Di tích lịch sử cách mạng	9.500	9.500	0	
02	Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải	QĐ số 235/VH-QĐ ngày 12 / 12 / 1986.	Xã Vĩnh Thành, Xã Trung Hải.	Di tích lịch sử cách mạng	35.500	35.500	0	
03	Thành cổ Quảng Trị	QĐ số 235/VH-QĐ ngày 12/ 12 / 1986.	Khu phố 4, phường 2, thị xã Quảng Trị	Di tích lịch sử cách mạng	80.000	80.000	0	
04	Địa điểm trụ sở CPCMLTCHMN VN tại Cam Lộ	QĐ số 154/VH-QĐ ngày 25/ 01/1991.	Thôn Tân Hoà, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ	Di tích lịch sử cách mạng	8.000	7.500	500	
05	Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn	QĐ số 3810/QĐ-BVHTTDL ngày 29/10 /2010	Thôn Hậu Kiên, xã Triệu Thành, huyện Triệu phong, tỉnh Quảng Trị	Di tích lưu niệm danh nhân	10.000	10.000	0	
06	Sân bay Tà Cơn	QĐ số 236/VH/QĐ ngày 12/12/1986)	xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa	Di tích lịch sử cách mạng	35.900	35.900	0	
07	Cầu treo Bến Tắt	QĐ số 236/VH/QĐ ngày 12/12/1986)	xã Vĩnh Trường, huyện Gio Linh	Di tích lịch sử cách mạng	22.400	22.400	0	
08	Đình làng Hà Thượng	QĐ số 154/VH/QĐ ngày 25/1/1991)	Thị trấn Gio Linh	Di tích kiến trúc nghệ thuật	3.600	3.600	0	
09	Đình làng Cầu Nhi	QĐ số 08/2001/QĐ-BVHTT ngày 13/3/2001	xã Hải Tân, huyện Hải Lăng	Di tích kiến trúc nghệ thuật	2.600	2.600	0	
10	Vụ thám sát Mỹ Thủy	QĐ số 38/2001/QĐ-BVHTT ngày 12/7/2001	xã Hải An, huyện Hải Lăng	Di tích lịch sử	1.200	1.200	0	
	Cộng				208.700	208.200	0	500

Phụ lục 2:

DANH MỤC DI TÍCH QUỐC GIA ĐƯỢC ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN HỖ TRỢ CHỐNG XUỐNG CẤP CỦA BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀ TỪ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI HOÁ DI TÍCH

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Tên di tích	Số QĐ công nhận di tích	Địa điểm	Loại hình	Tính chất dự án và hạng mục đầu tư	Nguồn vốn đầu tư			Ghi chú	
						Tổng số	Trung ương	Tỉnh		XHH
01	Chùa Bảo Đông và làng mộ Trần Đình An	QĐ số 2009/VH/QĐ ngày 15/11/1991	Xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Kiến trúc nghệ thuật	Xây dựng hàng rào, san ủi mặt bằng	60	60	0	0	
02	Đình làng Nghĩa An và hệ thống giếng cổ Chăm	QĐ số 2997/VH/QĐ ngày 5/1/1996	Phường Đông Thanh, Tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Kiến trúc nghệ thuật	Tu bổ kiến trúc, tôn tạo sân vườn	470	200	200	70	
04	Ngã ba Long Hưng	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986	xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Di tích lịch sử cách mạng	Dựng đài tưởng niệm	500	0	0	500	
05	Địa điểm vụ thảm sát Tân Minh	QĐ số 65/VH/QĐ ngày 16/11/1995	xã Gio Thành, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Di tích lịch sử cách mạng	Dựng bia chứng tích, tu tạo khuôn viên	310	310	0	0	
06	Chiến khu Ba Lòng	QĐ số 01/1999/QĐ-BVHTT ngày 4/1/1999	xã Triệu Nguyên, Ba Lòng, Hải Phúc, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị	Di tích lịch sử cách mạng	Dựng bia chứng tích, qui hoạch khuôn viên	730	730	0	0	
07	Hệ thống khai thác và xử lý nước giếng cổ Gio An	QĐ số 08/2001/QĐ-VHTT ngày 13/3/2001	xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị		Chống xuống cấp 6 giếng cổ	400	400	0	0	
08	Bến dò Tùng Luật	QĐ số 2410/VH/QĐ ngày 27/9/1996)	xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Di tích lịch sử cách mạng	Dựng bia đài, qui hoạch khuôn viên	550	550	0	0	
09	Địa điểm chiến thắng Làng Vây	QĐ số 319/QĐ-BVHTTDL ngày 26/1/2011	xã Tân Long, Tân Hợp, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị	Di tích lịch sử cách mạng	Dựng đài kỷ niệm	2000	0	0	2000	
10	Ngã ba Cầu Ga	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986	Phường An Đôn, thị xã Quảng Trị	Di tích lịch sử cách mạng	Dựng đài tưởng niệm	750	0	0	750	
11	Nhà tù Lao Bảo	QĐ 154/VH/QĐ, ngày 25/1/1995)	thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa	Di tích lịch sử cách mạng	Xây dựng tường rào, cụm tượng đài	1300	1300	0	0	
Cộng						7070	3550	200	3320	

Phụ lục 3:

DI TÍCH CẤP TỈNH ĐÃ ĐƯỢC ĐẦU TƯ
Đơn vị tính: Triệu đồng

1. HUYỆN CAM LỘ

STT	TÊN DI TÍCH	QUYẾT ĐỊNH SỐ	LOẠI HÌNH, ĐỊA CHỈ	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ				TỔNG SỐ
				NSTW	NS ĐỊA PHƯƠNG	XHH	ND ĐÓNG GÓP	
1	Miếu An Mỹ	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Cam Tuyền		60			
2	Nhà Tầm - Tân Trường	NT	LS Cam Thành		600			
3	Căn cứ 241	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Cam Nghĩa		0	226		
4	Đình làng Mai Lộc	NT	LS Cam Chính		5			
5	Lăng mộ cụ Khóa Bảo	NT	LS Cam Thành		5			
6	Lăng mộ tướng quân Hoàng Kim Hùng	NT	LS Cam Hiếu		70			
7	Đình làng và Chợ phiên Cam Lộ	NT	KTNT TT Cam Lộ	2.400	0			
8	Giếng đá Kim Dâu	Số 1287/QĐ-UB, ngày 16/7/2004	KC Cam An			50		
9	Miếu thờ Huyền Trân công chúa	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	KTNT Cam An			50		
	Cộng: 9 Di tích			2.400	740	236		3.376

2. HUYỆN GIO LINH

STT	TÊN DI TÍCH	QUYẾT ĐỊNH SỐ	LOẠI HÌNH, ĐỊA CHỈ	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ				TỔNG SỐ
				NSTW	NS ĐỊA PHƯƠNG	XHH	ND ĐÓNG GÓP	
1	Đình làng Hà Trung	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	KTNT Gio Châu			200		200
2	Địa điểm chiến thắng Nam Đông - Đường 74	NT	LS Gio Hòa		35	0		35
3	Cây đa giếng địa	Số 2369/QĐ-UB ngày 12/12/2008	LS Gio An		0	700	0	700
4	Căn cứ Đồi 31	Số 707/QĐ-UB,	LS	0	2400	0		2400

		ngày 12/7/1996	Gio Mỹ					
5	Cao điểm 28	NT	LS Gio Mỹ	0	2100	0	2100	2100
6	Chiến thắng đời 82	NT	LS Gio An	0	700	0	700	700
7	Miếu Mộc Bài	NT	LS Gio Thành	34,6	0	0	0	34,6
8	Địa điểm đồn Nhị Hạ	NT	LS Gio Thành	32	0	0	0	32
9	Bến lội Giàng Phao	NT	LS Trung Sơn	0	0	20	20	20
10	Đình làng Mai Xá	NT	LS Gio Mai	0	0	1500	1500	1500
11	Bến đò Mai Xá	NT	NT	0	0	150	150	150
12	Bia An Khê	NT	LS Gio An	0	20	0	20	20
	Cộng: 12 di tích			101,6	5.920	1.870	7.891,6	

3. THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

STT	TÊN DI TÍCH	QUYẾT ĐỊNH SỐ	LOẠI HÌNH, ĐỊA CHỈ	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ			TỔNG SỐ
				NSTW	NS ĐỊA PHƯƠNG	XHH	
1	Nghĩa Trưng Dàn	Số 2369/QĐ-UB ngày 12/12/2008					
2	Bãi sông An Đôn	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996			25.000	500	
	Cộng: 2 di tích				25.000	500	25.500

4. THÀNH PHỐ ĐỒNG HÀ

STT	TÊN DI TÍCH	QUYẾT ĐỊNH SỐ	LOẠI HÌNH, ĐỊA CHỈ	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ			TỔNG SỐ
				NSTW	NS ĐỊA PHƯƠNG	XHH	
1	Chợ Hòm	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Đông Lễ				
2	Đình làng Điều Ngao	NT	VHNT Phường 2	7			

3	Nhà ga Lô cốt	Số 23369/QĐ-UB ngày 12/12/2008	LS Phường 1	200			
4	Cổng tam quan đình làng Lập Thạch	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	VHNT Đông Lễ	0	100		
5	Động Bồ Chao	NT	LS Đông Thanh	8	0		
6	Nhà thờ họ Hoàng Đức	NT	LS Đông Giang	280	200		
7	Đình làng Trung Chi	NT	VHNT Đông Lương	250	250		
8	Móc km 4+5	NT	LS Phường 4	8	0		
9	Nhà ông Nguyễn Úc	NT	LS Phường 3	6	0		
10	Nhà ông Hồ Sỹ Khâm	NT	LS Đông Thanh	270	0		
11	Nhà Vòm sân bay	NT	LS Phường 5	9	0		
12	Đình làng Lập Thạch	2508/QĐ-UB ngày 23/12/2008	VHNT Đông Lễ	0	600		
	Cộng: 12 di tích			1.052	1.150		2.202

5. HUYỆN TRIỆU PHONG

STT	TÊN DI TÍCH	QUYẾT ĐỊNH SỐ	LOẠI HÌNH, ĐỊA CHỈ	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ			TỔNG SỐ
				NSTW	NS ĐỊA PHƯƠNG	XHH	
1	Địa điểm nhà thờ họ Lê Bá	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Triệu Phước				330
2	Địa điểm chông càn thôn Hà La	NT	LS Triệu Phước		47	0	47
3	Nhà ông Phan Tường	NT	LS Triệu Ái	670	0	0	670
4	Địa điểm nhà thờ họ Đoàn	NT	LS Triệu Lăng	0	0	300	300
5	Địa điểm Miếu lồi chấn Cồn Khoai	NT	LS Triệu An	10	0	0	10

14

6	Địa điểm đình làng thôn II	NT	LS Triệu Lăng		0	0	100	100
7	Địa điểm nhà thờ Ngõ Xá Đông	NT	LS Triệu Trung		0	0	350	350
8	Địa điểm chùa Ngõ Xá Đông	NT	LS Triệu Trung		0	0	700	700
9	Địa điểm miếu Bà Vệ Nghĩa	NT	LS Triệu Long		380	0	0	380
10	Địa điểm nhà thờ họ Võ	NT	LS Triệu Long		0	0	593	593
11	Địa điểm Chợ Sãi	NT	LS Triệu Thành		0	0	16	16
12	Đài Tưởng niệm Anh hùng Kiều Ngọc Luân	NT	LS Triệu Đông		0	360	0	360
13	Địa điểm Đình Làng Nại Cửu	Số 1287/QĐ-UB, ngày 16/7/2004	LS Triệu Đông		0	0	700	700
14	Địa điểm Quận Lý Triệu Phong	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Triệu Đông		0	0	28	28
15	Địa điểm Cồn Mụ Bạt	NT	LS Triệu Thuận		0	0	75	75
16	Địa điểm Nhà thờ Họ Lê	NT	LS Triệu Độ		0	0	150	150
17	Địa điểm Đình làng An Lợi	NT	LS Triệu Độ		0	0	300	300
18	Địa điểm đình Làng Nhan Biều	NT	LS Triệu Thượng		0	0	1.000	1.000
19	Địa điểm Nhà ông Nguyễn Ngọc Châu	NT	LS Triệu Đại		0	37	0	37
20	Địa điểm Nghè Thành Hoàng	NT	LS Triệu Tài		0	0	10	10
21	Địa điểm Chiến thắng Tài Lương	NT	LS Triệu Tài		0	15	0	15
22	Địa điểm đình làng An Tiêm	NT	LS Triệu Thành		20	20	0	40
23	Địa điểm ghi dấu Trận chống Càn Thôn Nại Cửu	NT	LS Triệu Đông		0	3	0	3

15

24	Địa điểm Nhà ông Bộ Lành	Số 1287/QĐ-UB, ngày 16/7/2004	LS Triệu Vân	0	48	0	48
25	Lăng mộ Cụ Võ Văn Đường	Số 1287/QĐ-UB, ngày 16/7/2004	LS Triệu Long	0	0	275	275
26	Lăng mộ Bà Phạm Thị Tôm	NT	LS Triệu Long	0	0	356	356
27	Chùa Xuân An	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Triệu Thượng	0	10.000	0	10.000
28	Địa điểm Chốt Ngõ Xá Tây	Số 2436/2010/QĐ-UB, 16/12/2010	LS Triệu Trung	0	400	0	400
29	Vụ thảm sát Làng Bích La Đông năm 1948	Số 2435/2010/QĐ-UB, 16/12/2010	LS Triệu Đông	0	0	160	160
30	Địa điểm miếu nghề Phương Sơn	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Triệu Sơn	0	126	0	126
31	Khu đình miếu và chợ đình làng Bích La Cộng: 31 di tích	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Triệu Đông	0	0	270	270
				1.080	11.056	5.713	17.849

5. HUYỆN VĨNH LINH

STT	TÊN DI TÍCH	QUYẾT ĐỊNH SỐ	LOẠI HÌNH ĐỊA CHỈ	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ			TỔNG SỐ
				NSTW	NS ĐỊA PHƯƠNG	XHH	
1	Chi bộ Quảng Xá	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Vĩnh Lâm		160	10	
2	Địa điểm trận địa Bàu Ngang	NT	NT		0	0	
3	Địa điểm trận địa phòng không	NT	NT		0	0	
4	Địa điểm đồn Mỹ Tá	2187/2004/QĐ ngày 16/7/2004	NT		0	0	
5	Chi bộ Huỳnh Công	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Vĩnh Tú		180	10	
6	Địa điểm chiến thắng Cồn Sơn	số 1082/QĐ-UBND, ngày 18/6/2010	LS Vĩnh Sơn		150	0	
7	Địa điểm chiến thắng	Số 707/QĐ-UB,	LS		20	0	

	Hạ Cờ - Cháp Lễ	ngày 12/7/1996	Vinh Cháp				
8	Nhà liệt sĩ Lê Phó	NT	Vinh Cháp	15			0
9	Trần địa phòng không Động Phưong	NT	Vinh Cháp	20			0
10	Chiến khu Thủy Ba	NT	LS Vinh Thủy	100			0
11	Bến dò A	2187/2004/QĐ ngày 16/7/2004	LS Thị trấn Cửa Tùng	0	200		0
12	Địa đạo Thạch Trung	NT	NT	70	0		0
13	Địa điểm cắm cờ tại cầu Giữa chợ Do	2187/2004/QĐ ngày 16/7/2004	LS Vinh Tân	400	0		0
14	Địa đạo xóm Ngoài	NT	NT	50	0		0
15	Trần địa phòng không 12 ly 7	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Vinh Long	0	12		10
16	Rủ Lòì Đình	NT	NT	0	0		0
17	Địa điểm mộ ông Phưong	NT	NT	130	0		10
18	Miếu bà Vương Phi Họ Lê	Số 652/QĐ - UB, 16/4/2009	NT	0	0		460
19	Địa điểm thành lập Chi bộ Sứ	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Vinh Thạch	383	0		0
20	Địa đạo 1 xóm Bợc	NT	NT	185	0		0
21	Địa đạo Đội 3, 4	2187/2004/QĐ ngày 16/7/2004	LS Vinh Hiền	60	0		0
22	Bia công tích Vinh Hoàng	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	NT	0	0		0
23	Địa đạo Bình Minh	NT	NT	60	0		0
24	Địa đạo Hương Nam	NT	LS Vinh Kim	70	0		0
25	Trần địa súng Mác- Xim Nam Hồ	Số 707/QĐ-UB, ngày 12/7/1996	LS Thị trấn Hồ Xá	0	40		0
26	Đài Anh hùng	NT	NT	0			0
27	Hệ thống dẫn thủy cổ	NT	LS. Vinh Hiền	20			

Phụ lục 4a:

**DANH MỤC DI TÍCH QUỐC GIA PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHO UBND CÁC HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ
CẦN ĐƯỢC ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH VÀ XÃ HỘI HOÁ**

GIẢI ĐOẠN 2013 – 2020,

STT	TÊN DI TÍCH	SỐ QĐ CÔNG NHẬN	LOẠI HÌNH- ĐỊA ĐIỂM	TÍNH CHẤT DỰ ÁN VÀ HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KHAI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN (TRIỆU ĐỒNG)	DỰ KIẾN PHÂN BỐ NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG		
						NSTW	NS tỉnh	XHH
01	Các điểm vượt Đường 9 của hệ thốn đường mòn Hồ Chí Minh	QĐ số 236/VH/QĐ ngày 12/12/1986	Lịch sử Quốc lộ 9 từ km 41 – km 47, xã Đkarông.	Bảo tồn các công trình di tích gốc, dựng bia biểu trưng di tích	1.500	1.200	300	0
02	Địa điểm xuất phát đường dây 559.	QĐ số 3532/QĐ-BVHTTDL ngày 1/11/2011	Lịch sử Vĩnh Hà xã Vĩnh Khê	Dựng bia biểu trưng di tích, biển chỉ dẫn, tái tạo khuôn viên	1.500	1.200	300	0
03	Địa điểm trận địa tên lửa bắn rơi máy bay B52 đầu tiên ở Việt Nam	QĐ số 3998/QĐ-BVHTTDL ngày 10/11 /2010)	xã Vĩnh Khê	Dựng bia biểu trưng di tích, biển chỉ dẫn, tái tạo khuôn viên	1.000	800	200	0
04	Cảng quân sự Đông Hà	QĐ số 236/VH/QĐ ngày 12/12/1986	Lịch sử Phường II – Đông Hà	Tôn tạo, xây dựng mới (trưng đài chứng tích, tạo công viên văn hoá)	15.000	9.000	4.500	1.500
05	Ngã ba Long Hưng	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986	Lịch sử xã Hải Phú	Nâng cấp bia đài tưởng niệm	1.000	500	500	0
06	Địa điểm chiến thắng Làng Vây	QĐ số 319/QĐ-BVHTTDL ngày 26/1/2011	Lịch sử xã Tân Long, Tân Hợp	Tôn tạo khuôn viên	1.000	500	500	0
07	Đình làng Nghĩa An và hệ thống giếng cổ Chăm	QĐ2997/VH/QĐ ngày 5/1/1996	Lịch sử Phường Đông Thanh	Tu bổ (tu bổ, gia cố, tạo khuôn viên 3-5 giếng Chăm)	300	150	150	0
08	Địa điểm vụ thảm sát Tân Minh	QĐ số 65/VH/QĐ ngày 16/11/1995	Lịch sử xã Gio Thành	Nâng cấp nhà bia, sân vườn	1.000	500	500	0
09	Bến đò Tùng Luật	QĐ số 2410/VH/QĐ ngày 27/9/1996)	Lịch sử xã Vĩnh Quang	Nâng cấp bia biểu trưng và khuôn viên di tích	1.000	500	500	0

19

10	Chiến khu Ba Lòng	QĐ số 01/1999/QĐ-BVHTT ngày 4/1/1999	Lịch sử xã Triệu Nguyên, Ba Lòng và Hải Phúc,	Nâng cấp khuôn viên	1.000	500	500	500	0
11	Trường Bồ Đề	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986)	Lịch sử Phường III, thị xã Quảng Trị,	Gia cố chống xuống cấp	3.000	1.500	1.500	1.500	0
12	Hệ thống khai thác và xử lý nước giếng cổ Gio An	QĐ số 08/2001/QĐ-VHTT ngày 13/3/2001	xã Gio An	Chống xuống cấp 8 địa điểm giếng cổ, hệ thống biển chỉ dẫn	1.500	750	750	750	0
13	Chốt thép Long Quang	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986)	Lịch sử xã Triệu Trạch	Xây dựng đài tưởng niệm	3.500	1.750	1.750	1.750	0
14	Bến sông Thạch Hãn	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986	Thị xã Q. Triệu	Dựng bia biểu trưng di tích	300	150	150	150	0
15	Nhà thờ Long Hưng	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986)	Lịch sử xã Hải Phú	Xây dựng tường rào, gia cố chống xuống cấp công trình chứng tích	1.000	500	500	500	0
16	Chùa Bảo Đông và lăng mộ Trần Đình An	QĐ số 2009/VH/QĐ ngày 15/11/1991	Kiến trúc nghệ thuật Xã Gio Châu	Quy hoạch khuôn viên sân vườn, dựng nhà bảo vệ bia ký, chống xuống cấp khu lăng mộ	3.000	1.500	1.500	1.500	0
17	Căn cứ Tân Sở	QĐ số 65/VH/QĐ ngày 16/1/1995)	Lịch sử xã Cam Chính	Dựng bia biểu trưng, phục dựng một số hạng mục công trình	5.000	2.500	2.500	2.500	0
Cộng					41.600	23.500	16.600	1.500	1.500

Phụ lục 4b:

DANH MỤC PHÂN KỲ ĐẦU TƯ DI TÍCH QUỐC GIA DO UBND CÁC HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH VÀ XÃ HỘI HOÁ

GIAI ĐOẠN 2013 – 2020,

STT	TÊN DI TÍCH	SỐ QĐ CÔNG NHẬN	LOẠI HÌNH- ĐỊA ĐIỂM	TÍNH CHẤT DỰ ÁN VÀ HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Hệ thống khai thác và xử lý nước giếng cổ Gio An	QĐ số 08/2001/QĐ-VHTT ngày 13/3/2001	xã Gio An	Chống xuống cấp 8 địa điểm giếng cổ, hệ thống biển chỉ dẫn	2013- 2014
2	Các điểm vượt Đường 9 của hệ thốn đường mòn Hồ Chí Minh	QĐ số 236/VH/QĐ ngày 12/12/1986	Lịch sử Quốc lộ 9 từ km 41 – km 47, xã Đakarông.	Bảo tồn các công trình di tích gốc, dựng bia biểu trưng di tích	2014
3	Ngã ba Long Hưng	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986	Lịch sử xã Hải Phú	Nâng cấp bia đài tưởng niệm	2015
4	Đình làng Nghĩa An và và hệ thống giếng cổ Chăm	QĐ2997/VH/QĐ ngày 5/1/1996	Lịch sử Phường Đông Thanh	Tu bổ (tu bổ, gia cố, tạo khuôn viên 3-5 giếng Chăm)	2015
5	Trường Bồ Đề	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986)	Lịch sử Phường III, thị xã Quảng Trị,	Gia cố chống xuống cấp	2015
6	Bến sông Thạch Hãn	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986	Thị xã Q. Trị	Dựng bia biểu trưng di tích	2015
7	Chốt thép Long Quang	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986)	Lịch sử xã Triệu Trạch	Xây dựng đài tưởng niệm	2015
8	Nhà thờ Long Hưng	QĐ số 253/VH/QĐ ngày 12/12/1986)	Lịch sử xã Hải Phú	Xây dựng tường rào, gia cố chống xuống cấp công trình chứng tích	2016
9	Địa điểm xuất phát đường dây 559.	QĐ số 3532/QĐ-BVHTTDL ngày 1/11/2011	Lịch sử Vĩnh Hà	Dựng bia biểu tượng di tích, biển chỉ dẫn, tái tạo khuôn viên	2016
10	Địa điểm trận địa tên lửa bắn rơi máy bay B52 đầu tiên ở Việt Nam	QĐ số 3998/QĐ-BVHTTDL ngày 10/11 /2010)	xã Vĩnh Khê	Dựng bia biểu tượng di tích, biển chỉ dẫn, tái tạo khuôn viên	2016
11	Cảng quân sự Đông Hà	QĐ số 236/VH/QĐ ngày 12/12/1986	Lịch sử Phường II – Đông Hà	Tôn tạo, xây dựng mới (xây dựng tượng đài chứng tích, tạo công viên văn hoá)	2017
12	Địa điểm chiến thắng Làng	QĐ số 319/QĐ-	Lịch sử	Tôn tạo khuôn viên	2017

	Vây	BVHTTDL ngày 26/1/2011	xã Tân Long, Tân Hợp		
13	Chùa Báo Đông và lăng mộ Trần Đình Ân	QĐ số 2009/VH/QĐ ngày 15/11/1991	Kiến trúc nghệ thuật Xã Gio Châu	Quy hoạch khuôn viên sân vườn, dựng nhà bảo vệ bia ký, chống xuống cấp khu lăng mộ	2017
14	Chiến khu Ba Lòng	QĐ số 01/1999/QĐ- BVHTT ngày 4/1/1999	Lịch sử xã Triệu Nguyên, Ba Lòng và Hải Phúc,	Nâng cấp khuôn viên	2018
15	Căn cứ Tân Sở	QĐ số 65/VH/QĐ ngày 16/1/1995)	Lịch sử xã Cam Chính	Dựng bia biểu trưng, phục dựng một số hạng mục công trình	2018
16	Địa điểm vùi thảm làng Tân Minh	QĐ số 65/VH/QĐ ngày 16/11/1995	Lịch sử xã Gio Thành	Nâng cấp nhà bia, sân vườn	2019
17	Bến đò Tùng Luật	QĐ số 2410/VH/QĐ ngày 27/9/1996)	Lịch sử xã Vĩnh Quang	Nâng cấp bia biểu tượng và khuôn viên di tích	2020